KHOA CNHH
BỘ MÔN CÔNG NGHỆ VC-PT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 02 tháng 01 năm 2025

BIÊN BẢN THỐNG NHẤT NỘI DUNG GIẢNG DẠY PHÂN TÍCH SẮC NÂNG CAO

1. Danh sách GVGD học kỳ 2 năm học 2024-2025

STT	Họ và tên GVGD	Đơn vị/bộ môn	Số lớp phụ trách
1	Lê Thị Ngọc Hạnh	CNVC-PT	1
2	Võ Thúy Vi	CNVC-PT	1

2. Nội dung thống nhất

2.1. Tài liệu giảng dạy

Thống nhất sử dụng

- Các tài liệu chính, bao gồm:

  [1] Phạm Hùng Việt, *Cơ sở lý thuyết của phương pháp Sắc ký khí*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2003

  [2] Francis Rouessac and Annick Rouessac, *Chemical Analysis: Modern Instrumentation Methods and Techniques, Second Edition*, John Wiley & Sons Ltd, 2007.

  [3] Robert E. Ardrey, *Liquid chromatography–mass spectrometry: An introduction*, John Wiley & Sons Ltd, 2003

  [4] Stefanie Van Wychen, Kelsey Ramirez, and Lieve M.L. Laurens, *Determination of Total Lipids as Fatty Acid Methyl Esters (FAME) by in situ Transesterification*, National Renewable Energy Laboratory, 2015.

  [5] Chunxiao Wang, Jingqiang Zhang, and ShunNa, *Analysis of Volatile Halogenated and Aromatic Hydrocarbons and Organophosphorus Pesticides in Water with a Versatile Agilent 7890B Gas Chromatography System and an Agilent 7697A Headspace Sampler (Application note)*, Agilent Technologies, Inc, 2013.

  [6] Agilent Technologies, *LC/MS Applications for Drug Residues in Foods (Solutions Guide)*. Agilent Technologies, Inc, 2000

- Tài liệu tham khảo: Bên cạnh các tài liệu tham khảo đã nêu trong đề cương chi tiết của môn học, giảng viên có thể giới thiệu thêm các tài liệu tham khảo khác liên quan đến các nội dung giảng dạy cho sinh viên các lớp.

2.2. Nội dung giảng dạy

Giảng dạy theo đề cương môn học đã được ban hành. Trong đó lưu ý các phần trọng tâm

sau:

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sắc ký
+ Kỹ thuật chuẩn bị mẫu trong sắc ký
+ Định tính và định lượng trong sắc ký khi sử dụng đầu dò MS
+ Giải thích một số tình huống xảy ra trong từng bài thực hành

2.3. Hình thức kiểm tra, đánh giá

2.3.1. Điểm quá trình

Điểm quá trình chiếm 50% tỉ lệ điểm tổng kết, bao gồm các phần sau:

- Chuyên cần (chiếm 5%): sinh viên tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp
- Năng lực tự học (chiếm 10%): đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ do GVGC giao trên lớp hoặc kiểm tra trên MS Teams.
- Năng lực tiếng Anh (chiếm 5%): học phần có 1 bài kiểm tra năng lực tiếng Anh trên MS Teams do GVGD giao.
- Đánh giá quá trình thực hành (15%): ý thức/thái độ tham gia học tập (5%) + kỹ năng làm thí nghiệm (10%).
- Đánh giá bài báo cáo thực hành (15%): điểm trung bình của 3 bài báo cáo.

2.3.2. Thi cuối kỳ

Thi cuối kỳ chiếm 50% tỉ lệ điểm tổng kết, bao gồm các phần sau:

- Tiểu luận kết thúc phần lý thuyết (25%): đề tài theo nhóm, báo cáo dưới dạng văn bản (word) chiếm 15% + thuyết trình tại lớp có trình chiếu power point chiếm 10%.
- Thi kết thúc thực hành (25%): sinh viên làm bài thi lý thuyết thực hành trên giấy.

Người lập biên bản

Lê Thị Ngọc Hạnh